

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS - ST

Ngày 24 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH N

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thanh Thủy và ông Nguyễn Hồng Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ; Thư ký Tòa án nhân dân T1 phố P, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T1 phố P, tỉnh N: Ông Trần Quang Thăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân T1 phố P, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST - HS, ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST - HS ngày 09/01/2019 với bị cáo:

Phạm Việt A, tên gọi khác: không; sinh ngày 07/12/1985 tại T1 phố P, tỉnh N; nơi cư trú: Tổ 6, khu T, phường B, T1 phố P, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân Công ty cổ phần môi trường đô thị P; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Minh D, sinh năm: 1950 và bà: Vũ Thị Y, sinh năm: 1956; có vợ Trần Thị T3 và bà con, lớn nhất sinh năm: 2006, nhỏ nhất sinh năm: 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/4/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là T1 phố) P xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 29/7/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là T1 phố) P xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Không tố giác tội phạm”; bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày

25/10/2018, bị tạm giam đến ngày 02/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”, có mặt.

Bị hại:

Anh Trần Trung T1; sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn H, xã Đông Xá, huyện Đ, tỉnh N, vắng mặt.

Anh Thái Viết T2; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Tổ 31, khu 4A, phường P, T1 phố L, tỉnh N, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Minh D, bà Vũ Thị Y, chị Trần Thị T3 và Anh Đặng Tuấn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 25/10/2018 tại tổ 6, khu T, phường B, T1 phố P, tỉnh N, Phạm Việt A có hành vi dùng dao, răng và tay gây thương tích cho Anh Trần Trung T1, Thái Viết T2 là công An phường B được phân công đến gia đình A để giải quyết việc A đánh vợ và đập phá tài sản. Hành vi gây thương tích của A làm cho Anh T1 bị tổn hại 2% sức khỏe, Anh T2 tổn hại 4% sức khỏe. Vật chứng thu giữ gồm: 01 Con dao quắm; 01 chiếc áo trang phục cảnh sát nhân dân, phía vai trái áo có vết rách 3x3cm; 01 áo phông trắng loại cộc tay, phía vai trái áo có vết rách 3x3cm; 01 nồi cơm điện bị bẹp móp, biến dạng, cơ quan cảnh sát điều tra Công An T1 phố P đã Quyết định trả chiếc nồi cho chủ sở hữu là chị Trần Thị T3.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 26/10/2018 của Bệnh viện đa khoa P, xác định thương tích của Anh Trần Trung T1: Xây xước da mặt vai trái dài 03cm; xây xước mặt sau khuỷu tay trái dài 03cm; xây xước da mặt trong đốt I ngón 2 tay trái dài 01cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 567/18/TgT ngày 26/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh N đối với Anh Trần Trung T1, kết luận: Vết thương thượng bì da mặt sau vai trái kích thước (03x0,2)cm; 1/3 dưới mặt sau cánh tay trái (khủyu tay trái) kích thước (04x0,2)cm; 03 vết hằn đung dập da và tổ chức dưới da đốt I ngón 2 lòng bàn tay trái kích thước (01x0,3)cm, mặt mu đối I và đốt II ngón tay trái, kích thước mỗi vết 90,5x0,5)cm, 02 vết này nằm trên đường hơi cong lượn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Vết thương mặt sau vai trái và 1/3 dưới mặt sau cánh tay trái do vật sắc nhọn gây nên; tổn thương 02 ngón tay trái do vật tày hơi lượn vòng cung gây nên.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 26/10/2018 của Bệnh viện đa khoa P, xác định thương tích của Anh Thái Viết T2: 01 vết xây xước da môi dưới, bên phải dài 01cm; vùng cổ bên phải có 01 vết xây xước da dài 01cm; mu bàn tay phải có 12 vết xây xước da nhỏ kích thước không đồng đều, dài từ 0,3cm và 02 vết dài 01cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 568/18/TgT ngày 26/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh N đối với Anh Thái Viết T2: Vết thương thượng bì da góc trong môi dưới bên phải kích thước (0,1x0,3)cm; mặt trước cổ kích thước (01x0,3)cm; 12 vết thương xước thượng bì da mu bàn tay phải kích thước nhỏ nhất (0,3x0,3)cm, lớn nhất (01x0,3)cm, trong đó có một số vết lượn hình cánh cung. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Vết thương góc trong môi dưới bên phải do vật tày; các tổn thương còn lại do vật tày có cạnh gây nên.

Phần dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận về phần bồi thường nên không yêu cầu giải quyết.

Tại cơ quan điều tra (CQĐT) và tại phiên tòa bị cáo Phạm Việt A khai nhận: Ngày 25/10/2018, A đang ngủ ở nhà thì có hai Anh mặc đồng phục công an nhân dân mời A đến trụ sở Công An phường B giải quyết việc A đánh vợ và đập phá tài sản gia đình thì A không chấp hành. A dùng tay phải lấy con dao quắm để ở cạnh tủ quần áo sát chỗ A nằm ngủ chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía người Anh T1. Anh T1 giơ tay trái lên đỡ, cán dao quắm đã đập trúng vào khuỷu tay trái còn mũi dao đâm trúng vào vùng vai trái của Anh T1. Sau đó A bị Anh T1 và Anh T2 khống chế, A chống trả và cắn ngón trỏ tay trái của Anh T1 để chạy ra ngoài sân. Ở sân, Anh T1 và Anh T2 tiếp tục khống chế A nên A đã cào xước cổ và đâm vào miệng Anh T2. Sau đó, A bị các Anh T1, T2 đưa về trụ sở Công An phường B. Bị cáo thấy Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại Anh Trần Trung T1, Anh Thái Viết T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại CQĐT có lời khai thể hiện: Ngày 25/10/2018, Anh T1 trực chỉ huy và được Anh Đặng Tuấn M cán bộ trực ban báo Phạm Việt A có hành vi đánh vợ và đập phá tài sản gia đình. Anh T1 đã tổ chức lực lượng gồm Anh T1 và Anh Thái Viết T2, mặc quân phục đúng điều lệnh Công An nhân dân, mang theo giấy báo đến nhà Phạm Việt A. Đến nơi thấy A chốt cửa trong nhà đang nằm ngủ, ông Dụng bố của A gọi nhưng A không dậy nên ông D giật cho cửa bung ra. Anh T1 và Anh T2 vào nhà gọi A dậy để đến trụ sở Công An phường B làm việc thì A

không chấp hành mà có lời nói cãi lại. Bất ngờ Anh T1 bị A lấy dao quắm chém vào người, Anh T1 giơ tay đỡ được nên bị mũi dao chọc vào phía sau vai trái. Sau đó Anh T1 cùng Anh T2 khống chế A thì Anh T1 bị A cắn vào ngón trỏ tay trái để chạy ra ngoài. Tại sân, Anh T1 và Anh T2 khống chế A nên A đã cào xước cổ và đâm vào miệng Anh T2. Sau đó các T1, T2 đã đưa được A về trụ sở Công An phường B.

Người làm chứng Anh Đặng Tuấn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại CQĐT có lời khai thể hiện: Ngày 25/10/2018, Anh M được phân công trực ban thì nhận được cuộc điện thoại của người phụ nữ xưng tên là Y, cư trú tại tổ 6, khu T, phường B, T1 phố P, báo con trai bà là Phạm Việt A đang có hành vi mắng chửi, đánh vợ, đập phá tài sản gia đình. Anh M báo cáo sự việc với Anh Trần Trung T1 - phó trưởng Công An phường B được phân công trực chỉ huy ngày hôm đó. Anh T1 đã triển khai lực lượng cùng Anh Thái Viết T2 đến nhà A để giải quyết vụ việc.

Người làm chứng: Ông Phạm Minh D, bà Vũ Thị Y, chị Trần Thị T3 có lời khai thể hiện: Ngày 25/10/2018, ông D, bà Y biết việc A đánh vợ, đập phá tài sản gia đình nên bà Y đã gọi điện đến Công An phường B trình báo sự việc nhờ can thiệp. Một lúc sau có hai Anh công An mặc trang phục cảnh sát nhân dân đến, A chốt cửa bên trong nằm ngủ, ông D gọi A không dậy nên ông D giật cửa cho hai đồng chí công An vào nhà gọi A dậy để đến trụ sở Công An phường B làm việc. Sau đó ông D về nhà khoảng 05 phút sau sang thì thấy A bị hai Anh Công An xóc nách đưa về trụ sở Công An phường B. Bà Y sức khỏe yếu nằm trong nhà, chị T3 sau khi bị A lấy quần quật vào người thì chạy ra ngoài đường, khi các Anh công An đến chị không về nhà mà ngồi ngoài nên chỉ nghe có tiếng huỳnh huých. Sau này ông D, bà Y, chị T3 được biết A đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho hai anh Công An phường B đến làm nhiệm vụ.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT - VKS - CP, ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân T1 phố P truy tố Phạm Việt A tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của A bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung bản cáo trạng, đề nghị áp dụng: Điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Việt A từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án; Về

trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm, trả Anh Trần Trung T1 01 áo quân phục cảnh sát nhân dân và 01 áo phong màu trắng.

Đối với việc Phạm Việt A đập nồi cơm điện là tài sản của gia đình A nên không đề cập xử lý.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sAu cùng, bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét xử phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAnh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T1 phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T1 phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Việt A đã khAi nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Đơn yêu cầu khởi tố; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra; bản ảnh vật chứng; bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 567/18/TgT và số: 568/18/TgT ngày 26/10/2018 của A Trung tâm pháp y tỉnh N; bản luận tội Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòA. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/10/2018 tại tổ 6, khu T, phường B, T1 phố P, tỉnh N, Phạm Việt A có hành vi dùng dao quắm chém và dùng răng cắn vào tay Anh Trần Trung T1; dùng tay đấm vào miệng, cào cấu vào cổ tAy Anh Thái Viét T2, gây thương tích làm Anh T1 bị tổn hại 2% sức khỏe, Anh T2 tổn hại 4% sức khỏe.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình An ninh trật tự địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với Anh T1, Anh T2 đang thi hành công vụ làm Anh T1 tổn hại 2% sức khỏe, Anh T2 tổn hại 4% sức khỏe. Hành vi phạm tội của A bị cáo thỏa mãn và đủ yếu tố cấu T1 tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm A, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Nội dung luận tội của Kiểm sát viên phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã hai lần bị kết án vào: Năm 2002 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) P xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) P xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Không tố giác tội phạm”; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo T1 khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về bồi thường thiệt hại để tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo, giáo dục T1 người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Bị cáo đã hai lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích và tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 6 tháng; tội phạm mới thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng TNHS, HĐXX xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 con dao quắm là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc áo trang phục cảnh sát nhân dân màu xanh, phía vai trái áo có vết rách và 01 áo phông trắng loại cộc tay, phía vai trái áo có vết rách là tài sản của Anh T1 nên trả lại cho Anh T1.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm A, k khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Việt A phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Việt A 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giáo bị cáo Phạm Việt A cho Ủy ban nhân dân phường B, T1 phố P, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao quắm, dài 82cm, lưỡi dao dài 31cm, cán dao bằng ống tuýp dài 51cm; Trả lại Anh Trần Trung T1, sinh năm: 1979, nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện Đ, tỉnh N: 01 (một) áo trang phục cảnh sát nhân dân màu xanh, phía vai trái áo có vết rách 3x3cm và 01 (một) áo phông màu trắng loại cộc tay, phía vai trái áo có vết rách 3x3cm. (Đặc điểm, tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài

sản số: 42/BB - THA, ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự T1 phố P).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Việt A phải chịu 200.000đ (HAI trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện KSND T1 phố P;
- Viện KSND tỉnh N;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự Công An T1 phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- Chi cục THA dân sự T1 phố P;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Hiệp